

Số: 947 /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính theo quy định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;*

*Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;*

*Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND Thành phố về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Văn bản số 356/SDTTG-VP ngày 27/6/2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 35 thủ tục hành chính theo quy định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội. Trong đó, 20 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội, 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Dân tộc và Tôn giáo, 11 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 30 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 269/QĐ-TTPVHCC ngày 20/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố hết hiệu lực.

**Điều 4.** Sở Dân tộc và Tôn giáo, Trung tâm Phục vụ hành chính công; các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ; (để báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- TTPVHCC: GĐ, PGĐ, các phòng, đơn vị thuộc TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**GIÁM ĐỐC**



**Cù Ngọc Trang**

## Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUY ĐỊNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN LĨNH VỰC DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / 6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI (20 TTHC)**

| STT      | Tên thủ tục hành chính                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI (10 TTHC)</b>                |                                                 |                                         |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1        | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung | 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                         | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam | 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo<br>Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. |
| 3   | Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh     | 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo<br>Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công                                                                                                                             |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                       |                                                 |                                            |                                                                                                                                               | bổ TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4   | Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo<br>Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. |
| 5   | Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh  | 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo<br>Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng                          | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                |                                                 |                                         | dịch vụ công trực tuyến.                                                                                                                      | vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6   | Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương                 | 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. |
| 7   | Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức | 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch                                                                   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                          |                                                 |                                         | vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.                                                                             | 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8   | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. |
| 9   | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp                                                                                                                  | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ                | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố        | Lựa chọn một trong các cách                                                                                                                   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh                                                                                      | đề nghị hợp lệ                                  | Hà Nội                                     | thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.                             | một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.                                                                                                                              |
| 10  | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo<br>Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. |

| STT      | Tên thủ tục hành chính                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>B</b> | <b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIỮ NGUYÊN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI (10 TTHC)</b>            |                                                 |                                         |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 11       | Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                 | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; |
| 12       | Thủ tục đăng ký tuyên truyền chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng                 | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                         | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                |                                                 |                                            | dịch vụ công trực tuyến.                                                                                                                      | quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 13  | Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo<br>Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; |
| 14  | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm                                               | 30 ngày kể từ ngày nhận                         | Sở Dân tộc và Tôn giáo                     | Lựa chọn một trong các cách                                                                                                                   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam                                                          | đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ                         | Thành phố Hà Nội                        | thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.                             | 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; |
| 15  | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín     |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                        |                                                 |                                            |                                                                                                                                               | ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 16  | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo<br>Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; |
| 17  | Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh                                   | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo<br>Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công             | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                   |                                                 |                                            | trực tuyến.                                                                                                                                   | vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 18  | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo<br>Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; |
| 19  | Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                    | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo<br>Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ                                                                | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                            | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                   |                                                 |                                         | vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.                                                                             | - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;                                                                                                                                                                                              |
| 20  | Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO THÀNH PHỐ HÀ NỘI (04 TTHC)

| STT      | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO THÀNH PHỐ HÀ NỘI (03 TTHC)</b>               |                                                 |                                         |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1        | Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                               | 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. |
| 2        | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;                                            | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                              |                                                 |                                         | - Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.                                                                                                       | 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3   | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. |

| STT      | Tên thủ tục hành chính                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>B</b> | <b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIỮ NGUYÊN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO THÀNH PHỐ HÀ NỘI (01 TTHC)</b> |                                                 |                                         |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1        | Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo                                                | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bru chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; |

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (11 TTHC)

| STT      | Tên thủ tục hành chính                                                        | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>LĨNH VỰC TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (05 TTHC)</b>               |                                                 |                                                                                                                              |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1        | Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung                                  | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | - Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01. | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. |
| 2        | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | - Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính                                  | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công                                                 | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực                                                                                                                                                                                                                                                     |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                         |                                                 | công Thành phố, Chi nhánh số 01.                                                                                             | ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.                                                                                                    | công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3   | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | - Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01. | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ Bưu chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. |
| 4   | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã                                                           | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | - Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường;                                                                    | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;                                                                                          | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                            |                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01.</li> </ul>                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.</li> </ul>                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;</li> <li>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01.</li> </ul> | Lựa chọn một trong các cách thức sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;</li> <li>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;</li> <li>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                    | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B   | <b>LĨNH VỰC TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG GIỮ NGUYÊN (04 TTTC)</b> |                                                 |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6   | Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng                      | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01.</li> </ul> | Lựa chọn một trong các cách thức sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;</li> <li>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;</li> <li>- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;</li> </ul> |
| 7   | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng              | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính</li> </ul>                                  | Lựa chọn một trong các cách thức sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;</li> <li>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                        |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                       | Thời hạn giải quyết                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                          | Cách thức thực hiện                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                              |                                                 | công Thành phố, Chi nhánh số 01.                                                                                            | - Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.                                                                                                            | - Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8   | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã, phường. | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | - Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01 | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ Bưu chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; |
| 9   | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã, phường khác   | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ | - Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các                                                                               | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;                                                                                          | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT      | Tên thủ tục hành chính                             | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                    |                                                                 | xã, phường;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01.                                               | - Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.                                                              | ngưỡng, tôn giáo;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;                                                                                                               |
| <b>C</b> | <b>LĨNH VỰC DÂN TỘC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)</b> |                                                                 |                                                                                                                              |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 10       | Công nhận người có uy tín                          | Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01. | Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;<br>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. | - Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;<br>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                     | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                            |                                                                 |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                          | 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 11  | Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín | Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01.</li> </ul> | Lựa chọn một trong các cách thức sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;</li> <li>- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;</li> <li>- Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo</li> </ul> |

**IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (30 TTHC)**

| STT                                                                            | Số hồ sơ<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                        | Tên VBQPPL quy định việc<br>bãi bỏ thủ tục hành chính                                                          | Lĩnh vực             | Cơ quan<br>thực hiện   |
|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|
| <b>A. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI: 04 TTHC</b>  |                  |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                |                      |                        |
| 1                                                                              | 1.012651         | Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam                                                                                            | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | UBND Thành phố         |
| 2                                                                              | 1.012642         | Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc                                                                                                                           | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | UBND Thành phố         |
| 3                                                                              | 1.012635         | Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức                                                                   | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | UBND Thành phố         |
| 4                                                                              | 1.012634         | Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyền góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | UBND Thành phố         |
| <b>B. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO: 14 TTHC</b> |                  |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                |                      |                        |
| 5                                                                              | 1.012631         | Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo                                                            | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | Sở Dân tộc và Tôn giáo |

| STT | Số hồ sơ<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                     | Tên VBQPPL quy định việc<br>bãi bỏ thủ tục hành chính                                                          | Lĩnh vực                   | Cơ quan<br>thực hiện      |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|
| 6   | 1.012630         | Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo                                                                                            | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín<br>ngưỡng,<br>tôn giáo | Sở Dân tộc<br>và Tôn giáo |
| 7   | 1.012626         | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo                                                                                   | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín<br>ngưỡng,<br>tôn giáo | Sở Dân tộc<br>và Tôn giáo |
| 8   | 1.012625         | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                                                          | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín<br>ngưỡng,<br>tôn giáo | Sở Dân tộc<br>và Tôn giáo |
| 9   | 1.012624         | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín<br>ngưỡng,<br>tôn giáo | Sở Dân tộc<br>và Tôn giáo |
| 10  | 1.012622         | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo                                   | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín<br>ngưỡng,<br>tôn giáo | Sở Dân tộc<br>và Tôn giáo |

| STT | Số hồ sơ<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                              | Tên VBQPPL quy định việc<br>bãi bỏ thủ tục hành chính                                                          | Lĩnh vực                   | Cơ quan<br>thực hiện      |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|
| 11  | 1.012621         | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín<br>ngưỡng,<br>tôn giáo | Sở Dân tộc<br>và Tôn giáo |
| 12  | 1.012620         | Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành                                                                                                                                                           | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín<br>ngưỡng,<br>tôn giáo | Sở Dân tộc<br>và Tôn giáo |
| 13  | 1.012619         | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.                                                    | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín<br>ngưỡng,<br>tôn giáo | Sở Dân tộc<br>và Tôn giáo |
| 14  | 1.012617         | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                                                         | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín<br>ngưỡng,<br>tôn giáo | Sở Dân tộc<br>và Tôn giáo |
| 15  | 1.012615         | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh                                                                                            | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín<br>ngưỡng,<br>tôn giáo | Sở Dân tộc<br>và Tôn giáo |

| STT | Số hồ sơ<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tên VBQPPL quy định việc<br>bãi bỏ thủ tục hành chính                                                          | Lĩnh vực             | Cơ quan<br>thực hiện   |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|
| 16  | 1.012613         | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | Sở Dân tộc và Tôn giáo |
| 17  | 1.012608         | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | Sở Dân tộc và Tôn giáo |
| 18  | 1.012604         | Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | Sở Dân tộc và Tôn giáo |

### **C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 08 TTHC**

|   |          |                                                                                                                                    |                                                          |                      |                           |
|---|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------|
| 1 | 1.012602 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (cấp huyện) | Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|---|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------|

| STT | Số hồ sơ<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                 | Tên VBQPPL quy định việc<br>bãi bỏ thủ tục hành chính    | Lĩnh vực             | Cơ quan<br>thực hiện      |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------|
| 2   | 1.012601         | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (cấp huyện)                                             | Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 3   | 1.012599         | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện (cấp huyện) | Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 4   | 1.012596         | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện (cấp huyện)                                              | Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 5   | 1.012603         | Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 điều 41 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp huyện)                                                             | Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 6   | 1.012600         | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện (cấp huyện)                                          | Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 7   | 1.012598         | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện (cấp huyện)                                                           | Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |

| STT                                         | Số hồ sơ<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                      | Tên VBQPPL quy định việc<br>bãi bỏ thủ tục hành chính                                                          | Lĩnh vực             | Cơ quan<br>thực hiện      |
|---------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------|
| 8                                           | 1.012593         | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (cấp huyện) | Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ                                                       | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| <b>D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 4 TTHC</b> |                  |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                |                      |                           |
| 1                                           | 1.012588         | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (cấp xã)                                                                                                                                               | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã    |
| 2                                           | 1.012586         | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã                                                                                                                                                | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã    |
| 3                                           | 1.012580         | Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung                                                                                                                                                                                    | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã    |
| 4                                           | 1.012579         | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc                                                                                                                                | Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã    |